

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 02 – 2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Trí Viễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Sĩ;

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/02/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Đào Phương V, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

*(Chị L và anh V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Hoàng L trình bày: chị và anh Đào Phương V tiến hành hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2018. Trong quá trình chung sống, không có con chung và tài sản chung. Do bất đồng quan điểm, nên đã ly thân từ năm 2020 đến nay vẫn không thể hàn gắn tình cảm được. Do đó khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với anh V.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn Đào Phương V không có tờ khai và cũng không có mặt tại Tòa án để hòa giải. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh V có đơn xin xét xử vắng mặt và cung cấp tờ khai với nội dung còn thương vợ, không muốn ly hôn. Qua yêu cầu của nguyên đơn thì:

+ Về tình cảm: không đồng ý ly hôn với chị L.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên - bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Do trong vụ án này, Tòa án không có tiến hành thu thập chứng cứ và cũng không thuộc các trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử mà không có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Nguyên đơn cho là có đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã P ngày 13/6/2018), bị đơn không phản đối. Ngoài ra nguyên – bị đơn thống nhất trong quá trình chung sống không có: con chung, tài sản chung, nợ chung. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: chị L cho là hôn nhân bế tắc, đã ly thân từ năm 2020, nên cương quyết xin ly hôn. Còn anh V thì trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt để Tòa án tiến hành hòa giải, cũng không phản đối ý kiến của chị L về quan hệ hôn nhân, chứng tỏ anh V không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, do đó nghĩ cần cho ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, thì chị L là người khởi kiện thì phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000đồng. Anh V không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 92, 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hoàng L và anh Đào Phương V được ly hôn.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* chị Nguyễn Thị Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0003176 (ký hiệu biên lai: 14BE-21, Quyền số: 0064), ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- UBND xã P;.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Trí Viễn**

---